

Số: 16/2026/TT-BCA

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2026

**THÔNG TƯ****Quy định về quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật  
trong Công an nhân dân**

Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 02/2021/QH15, Luật số 34/2024/QH15, Luật số 59/2024/QH15, Luật số 99/2025/QH15 và Luật số 106/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công an nhân dân số 37/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2023/QH15, Luật số 30/2023/QH15, Luật số 38/2024/QH15, Luật số 52/2024/QH15 và Luật số 86/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 142/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 184/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật trong Công an nhân dân.

**Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về hệ thống, điều kiện kho vật chứng và tài liệu, đồ vật; trách nhiệm quản lý vật chứng, tài liệu, đồ vật; cơ sở dữ liệu quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật; quan hệ phối hợp, nội quy kho vật chứng và tài liệu, đồ vật; thông tin báo cáo, biểu mẫu quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với Công an các đơn vị, địa phương; cơ quan, đơn vị, cá nhân trong công tác tiếp nhận, nhập, xuất, bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật từ tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm và trong quá trình giải quyết vụ án hình sự (sau đây gọi chung là vụ việc, vụ án) tại kho vật chứng và tài liệu, đồ vật trong Công an nhân dân; tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 3. Hệ thống kho vật chứng và tài liệu, đồ vật**

1. Bộ Công an thành lập 02 kho vật chứng và tài liệu, đồ vật:

a) Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật Bộ Công an tại thành phố Hà Nội;

b) Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật Công an tỉnh, thành phố thành lập như sau:

a) Công an 11 tỉnh, thành phố: Cao Bằng, Điện Biên, Hà Tĩnh, Hà Nội, Huế, Lai Châu, Lạng Sơn, Nghệ An, Quảng Ninh, Sơn La, Thanh Hóa mỗi Công an địa phương thành lập 01 kho vật chứng và tài liệu, đồ vật;

b) Công an 17 tỉnh, thành phố: An Giang, Bắc Ninh, Cà Mau, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Đồng Nai, Đồng Tháp, Gia Lai, Hải Phòng, Hưng Yên, Khánh Hòa, Lào Cai, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Tây Ninh, Thái Nguyên, Tuyên Quang mỗi Công an địa phương thành lập 02 kho vật chứng và tài liệu, đồ vật được đánh số thứ tự: số 01 và số 02;

c) Công an 06 tỉnh, thành phố: Cần Thơ, Thành phố Hồ Chí Minh, Lâm Đồng, Ninh Bình, Phú Thọ, Vĩnh Long mỗi Công an địa phương thành lập 03 kho vật chứng và tài liệu, đồ vật được đánh số thứ tự: số 01, số 02 và số 03;

d) Trường hợp Công an tỉnh, thành phố (sau đây gọi chung là Công an cấp tỉnh) có nhu cầu xây dựng bến bãi để bảo quản vật chứng, đồ vật là phương tiện đường thủy; xây dựng thêm kho vật chứng và tài liệu, đồ vật phải có văn bản báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, quyết định (qua Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng).

3. Mỗi phân trại tạm giam thuộc trại tạm giam Công an cấp tỉnh được thành lập 01 kho vật chứng và tài liệu, đồ vật khu vực.

#### **Điều 4. Điều kiện kho vật chứng và tài liệu, đồ vật**

1. Phải xây dựng bảo đảm các yêu cầu theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 142/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 184/2025/NĐ-CP; quy định của Bộ Công an và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng tổng hợp tiêu chí thiết kế mẫu hoặc mẫu áp dụng trực tiếp các loại kho vật chứng và tài liệu, đồ vật trong Công an nhân dân, trình Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt.

3. Cục Quản lý xây dựng và doanh trại tổ chức lập, ban hành, xây dựng thiết kế mẫu, phổ biến và hướng dẫn áp dụng mẫu thiết kế các loại kho vật chứng và tài liệu, đồ vật trong Công an nhân dân trên cơ sở nhiệm vụ thiết kế được Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt.

#### **Điều 5. Trách nhiệm quản lý vật chứng, tài liệu, đồ vật**

1. Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật Bộ Công an có trách nhiệm tiếp nhận, nhập, xuất, bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật của các cơ quan, cá nhân sau:

a) Cơ quan, người tiến hành tố tụng Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao;

b) Cơ quan, người được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều

tra Bộ Công an;

c) Cơ quan, người được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của: Chi cục Điều tra chống buôn lậu, Chi cục Kiểm tra sau thông quan thuộc Cục Hải quan, Bộ Tài chính; Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Cục Thủy sản và Kiểm ngư thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật Công an cấp tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận, nhập, xuất, bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật của các cơ quan, cá nhân sau:

a) Cơ quan, người tiến hành tố tụng Công an cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh và Tòa án nhân dân cấp tỉnh;

b) Cơ quan, người được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra Công an cấp tỉnh;

c) Cơ quan, người được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của: Chi cục Hải quan khu vực; Chi cục Kiểm lâm vùng, Chi cục về lĩnh vực lâm nghiệp, kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chi cục Kiểm ngư vùng.

3. Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật khu vực có trách nhiệm tiếp nhận, nhập, xuất, bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật của các cơ quan, cá nhân sau:

a) Cơ quan, người tiến hành tố tụng Viện kiểm sát nhân dân khu vực và Tòa án nhân dân khu vực;

b) Cơ quan, người có thẩm quyền trong Công an nhân dân được phân công tiến hành hoạt động khởi tố, điều tra vụ án trên địa bàn cấp xã;

c) Đội Hải quan cửa khẩu, Hạt Kiểm lâm.

4. Trong trường hợp cấp thiết, nếu có nhu cầu gửi vật chứng, tài liệu, đồ vật tại kho cấp trên, cấp dưới, khu vực hoặc địa phương khác thì cơ quan, người có thẩm quyền phải có văn bản đề nghị và chỉ được thực hiện khi có văn bản đồng ý của cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật nơi tiếp nhận. Việc bàn giao, vận chuyển, tiếp nhận phải được lập biên bản, niêm phong theo quy định.

#### **Điều 6. Nhập, xuất, bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật**

1. Việc nhập, xuất vật chứng, tài liệu, đồ vật thực hiện theo quy định tại Điều 14 của Nghị định số 142/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 184/2025/NĐ-CP.

2. Việc bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật thực hiện theo quy định tại Điều 15 của Nghị định số 142/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 184/2025/NĐ-CP.

#### **Điều 7. Cơ sở dữ liệu kho vật chứng và tài liệu, đồ vật**

1. Mỗi kho vật chứng và tài liệu, đồ vật được trang bị hệ thống cơ sở dữ liệu về quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật để thu thập, lưu trữ, xử lý, bảo vệ, khai thác, chia sẻ, sử dụng thông tin liên quan đến công tác nhập, xuất, lưu giữ, bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật.

2. Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng

đồng có trách nhiệm:

a) Tổ chức quản lý, kiểm tra, giám sát việc khai thác, sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật;

b) Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác phần mềm cơ sở dữ liệu quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật;

c) Cập nhật, nâng cấp phần mềm cơ sở dữ liệu quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật; kết nối, chia sẻ với các đơn vị nghiệp vụ thuộc Bộ Công an; kết nối, chia sẻ với các bộ, ban, ngành (trong trường hợp cần thiết);

d) Phối hợp các đơn vị liên quan bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, thông suốt và an ninh, an toàn.

3. Công an các đơn vị, địa phương tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng, cập nhật phần mềm cơ sở dữ liệu quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật theo quy định của pháp luật và Bộ Công an.

## **Chương II**

### **CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG QUẢN LÝ KHO VẬT CHỨNG VÀ TÀI LIỆU, ĐỒ VẬT**

#### **Điều 8. Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật**

1. Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật Bộ Công an là Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng.

2. Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật Công an cấp tỉnh là Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an cấp tỉnh.

3. Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật khu vực là trại tạm giam Công an cấp tỉnh.

4. Con dấu của Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật:

a) Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật Bộ Công an sử dụng con dấu của Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng;

b) Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật Công an cấp tỉnh sử dụng con dấu của Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp;

c) Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật khu vực sử dụng con dấu của trại tạm giam.

#### **Điều 9. Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật**

1. Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật Bộ Công an:

a) Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng là Thủ trưởng Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật Bộ Công an;

b) Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng phụ trách công tác hỗ trợ tư pháp, quản lý kho vật chứng và tài liệu đồ vật là Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu,

đồ vật Bộ Công an.

2. Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật Công an cấp tỉnh:

a) Trưởng phòng Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp là Thủ trưởng Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật Công an cấp tỉnh;

b) Phó Trưởng phòng Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp phụ trách công tác quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật là Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật Công an cấp tỉnh.

3. Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật khu vực:

a) Giám thị trại tạm giam Công an cấp tỉnh là Thủ trưởng Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật khu vực;

b) Trưởng phân trại tạm giam thuộc trại tạm giam Công an cấp tỉnh là Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật khu vực.

4. Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật có trách nhiệm giúp Thủ trưởng theo sự phân công hoặc ủy quyền của Thủ trưởng Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật; chịu trách nhiệm trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

#### **Điều 10. Trách nhiệm, quyền hạn của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật**

1. Trách nhiệm, quyền hạn của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật Bộ Công an:

a) Thủ trưởng Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật Bộ Công an giúp Bộ trưởng Bộ Công an chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật trên toàn quốc; chỉ đạo điều hành hoạt động của cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 142/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 184/2025/NĐ-CP; tổ chức thực hiện công tác quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật Bộ Công an; duyệt, ký văn bản thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng; phân công hoặc ủy quyền trách nhiệm cho Phó Thủ trưởng; trường hợp cần thiết, trực tiếp giải quyết công việc đã phân công cho Phó thủ trưởng Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật Bộ Công an;

b) Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật Bộ Công an giúp Thủ trưởng chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật trên toàn quốc; tổ chức thực hiện công tác quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của Bộ Công an; ký các văn bản thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Thủ trưởng khi Thủ trưởng phân công hoặc ủy quyền.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật Công an cấp tỉnh:

a) Thủ trưởng Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật Công an cấp tỉnh giúp Giám đốc Công an cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật trên địa bàn tỉnh, thành phố; chỉ đạo điều

hành hoạt động của cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 142/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 184/2025/NĐ-CP; tổ chức thực hiện công tác quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của Công an cấp tỉnh; duyệt, ký văn bản thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng; phân công hoặc ủy quyền trách nhiệm cho Phó Thủ trưởng; trường hợp cần thiết, trực tiếp giải quyết công việc đã phân công cho Phó thủ trưởng cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật Công an cấp tỉnh;

b) Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật Công an cấp tỉnh giúp Thủ trưởng chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật trên địa bàn tỉnh, thành phố; tổ chức thực hiện công tác quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật cấp tỉnh; ký các văn bản thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Thủ trưởng và thực hiện nhiệm vụ khác khi Thủ trưởng Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật Công an cấp tỉnh phân công hoặc ủy quyền.

3. Trách nhiệm, quyền hạn của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật khu vực:

a) Thủ trưởng Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật khu vực trực tiếp tổ chức thực hiện công tác quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 142/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 184/2025/NĐ-CP; duyệt, ký văn bản thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng; phân công hoặc ủy quyền trách nhiệm cho Phó Thủ trưởng; trường hợp cần thiết, trực tiếp giải quyết công việc đã phân công cho Phó thủ trưởng cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật khu vực;

b) Phó Thủ trưởng Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật khu vực giúp Thủ trưởng tổ chức thực hiện công tác quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật; ký các văn bản thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Thủ trưởng và thực hiện nhiệm vụ khác khi Thủ trưởng cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật khu vực phân công hoặc ủy quyền, sử dụng con dấu của phân trại tạm giam.

### **Điều 11. Thủ kho, cán bộ quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật**

1. Mỗi kho vật chứng và tài liệu, đồ vật được bố trí ít nhất 01 Thủ kho và 01 cán bộ quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật. Căn cứ yêu cầu thực tiễn, người có thẩm quyền quyết định việc bố trí Thủ kho, cán bộ quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật chuyên trách hoặc kiêm nhiệm.

2. Thẩm quyền bổ nhiệm Thủ kho, cán bộ quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật:

a) Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng ra quyết định bằng văn bản bổ nhiệm Thủ kho, cán bộ quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật Bộ Công an;

b) Giám đốc Công an cấp tỉnh ra quyết định bằng văn bản bổ nhiệm Thủ kho, cán bộ quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật Công an cấp tỉnh, kho vật chứng và tài liệu, đồ vật khu vực.

3. Thủ kho, cán bộ quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 142/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 184/2025/NĐ-CP.

Trường hợp Thủ kho vắng mặt thì Thủ trưởng cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật có văn bản phân công cán bộ quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật thực hiện công tác tiếp nhận, nhập, xuất, bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật theo quy định.

4. Thủ kho, cán bộ quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật là sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ có trình độ nghiệp vụ trung cấp chuyên nghiệp trở lên phù hợp với chuyên môn kỹ thuật nghiệp vụ, đã được bồi dưỡng nghiệp vụ Công an, có phẩm chất đạo đức tốt.

### **Chương III**

## **QUAN HỆ PHỐI HỢP TRONG QUẢN LÝ KHO VẬT CHỨNG VÀ TÀI LIỆU, ĐỒ VẬT; NỘI QUY KHO VẬT CHỨNG VÀ TÀI LIỆU, ĐỒ VẬT**

**Điều 12. Quan hệ phối hợp giữa Cơ quan, người quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật với cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng của Công an, Viện kiểm sát, Tòa án, Hải quan, Kiểm lâm, Kiểm ngư và các cơ quan khác**

1. Quan hệ phối hợp giữa Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật với cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng của Công an, Viện kiểm sát, Tòa án, Hải quan, Kiểm lâm, Kiểm ngư và các cơ quan khác trong tiếp nhận, nhập, xuất, bảo quản, chuyên giao, xử lý vật chứng, tài liệu, đồ vật phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 142/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 184/2025/NĐ-CP và quy định tại Thông tư này. Việc phối hợp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật; bảo đảm nhanh chóng, kịp thời, chặt chẽ; bảo đảm chế độ bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật, phục vụ có hiệu quả công tác tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án.

2. Phối hợp trong tiếp nhận, nhập, xuất, chuyên giao vật chứng, tài liệu, đồ vật:

a) Khi nhập, xuất vật chứng, tài liệu, đồ vật, Thủ trưởng cơ quan, người có thẩm quyền ra lệnh nhập, xuất vật chứng, tài liệu, đồ vật và cán bộ trực tiếp giao, nhận vật chứng, tài liệu, đồ vật phải thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định tại Điều 10 và Điều 14 Nghị định số 142/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 184/2025/NĐ-CP;

b) Thủ kho, cán bộ quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật có trách nhiệm tiếp nhận, nhập, xuất, bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật theo quy định tại Điều 13 và Điều 14 Nghị định số 142/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 184/2025/NĐ-CP;

Không nhập kho những vật chứng, tài liệu, đồ vật theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 142/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định

số 184/2025/NĐ-CP;

c) Khi nhập vật chứng, tài liệu, đồ vật đã được niêm phong, cán bộ đến nhập vật chứng, tài liệu, đồ vật phải thông báo và cung cấp biên bản niêm phong vật chứng, tài liệu, đồ vật cho Thủ kho, cán bộ quản lý kho biết vật chứng, tài liệu, đồ vật thuộc loại gì để thực hiện việc phân loại bảo quản.

Trường hợp cần giữ bí mật công tác mà không thể thông báo được thì cán bộ đến nhập vật chứng, tài liệu, đồ vật phải cam kết bằng văn bản đối với vật chứng, tài liệu, đồ vật đã được niêm phong không thuộc khoản 2 Điều 15 Nghị định số 142/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 184/2025/NĐ-CP;

d) Vật chứng, tài liệu, đồ vật là chất ma túy, tiền chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần được dán nhãn mác khi đóng gói, hộp, đưa vào thùng, chai, lọ và các hình thức khác phải được niêm phong của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hoặc cơ quan giám định thì Thủ kho, cán bộ quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật mới tiến hành nhập kho; biên bản nhập kho ghi theo ký hiệu nhãn mác và niêm phong;

đ) Vật chứng, tài liệu, đồ vật là máy móc, phương tiện có sử dụng xăng, dầu, điện, các nhiên liệu dễ cháy khác thì trước khi nhập vào kho vật chứng và tài liệu, đồ vật: Cán bộ đến nhập vật chứng, tài liệu, đồ vật phải xả hoặc rút hết nhiên liệu ra khỏi bình chứa nhiên liệu; rút nguồn điện ắc quy, pin của máy móc, phương tiện để phòng cháy, nổ;

e) Vật chứng, tài liệu, đồ vật được đóng gói, hộp, đưa vào thùng, chai, lọ và các hình thức khác còn niêm phong thì tiến hành nhập theo quy định. Trường hợp niêm phong bị rách, mất hoặc có căn cứ khẳng định dấu niêm phong bị dán, ép lại thì yêu cầu cán bộ đến nhập tiến hành mở niêm phong, lập biên bản ghi nhận tình trạng vật chứng, tài liệu, đồ vật. Trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 11 Nghị định số 127/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc niêm phong, mở niêm phong vật chứng;

g) Không tiến hành nhập, xuất vật chứng, tài liệu, đồ vật trong trường hợp lệnh nhập, xuất vật chứng, tài liệu, đồ vật không đúng quy định của Bộ Công an; lệnh nhập, xuất vật chứng, tài liệu, đồ vật bị tẩy xóa, sửa chữa, viết thêm ký hiệu, mã hiệu, số lượng mà không có dấu và chữ ký xác nhận của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng hoặc cấp trưởng, cấp phó cơ quan có thẩm quyền; cán bộ đến nhập vật chứng, tài liệu, đồ vật không có đầy đủ giấy tờ theo quy định;

h) Trường hợp cơ quan có thẩm quyền nhập, xuất vật chứng, tài liệu, đồ vật thuê người, phương tiện vào kho vật chứng và tài liệu, đồ vật để sắp xếp, phân loại, bốc dỡ, vận chuyển vật chứng, tài liệu, đồ vật thì phải có văn bản thông báo trước (kèm theo các tài liệu liên quan) gửi cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật danh sách số lượng người, phương tiện, biển kiểm soát xe và có trách nhiệm giám sát đối với người và phương tiện do mình thuê trong quá trình nhập, xuất tại kho vật chứng và tài liệu, đồ vật;

k) Việc chuyển giao vật chứng, tài liệu, đồ vật từ kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của Công an nhân dân đến kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của Cơ quan thi hành án dân sự theo lệnh xuất kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của cơ quan

có thẩm quyền thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 142/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 184/2025/NĐ-CP và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Phối hợp trong kiểm tra, rà soát và đề nghị xử lý vật chứng, tài liệu, đồ vật của vụ án, vụ việc bị tổn động, mất mát, bị xâm phạm, chiếm đoạt hoặc có dấu hiệu hư hỏng, nguy cơ hư hỏng, bong, rách niêm phong hoặc đe dọa đến sự an toàn kho vật chứng và tài liệu, đồ vật, ảnh hưởng xấu hoặc gây thiệt hại đến con người, tài sản, môi trường:

a) Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật định kỳ 06 tháng, 01 năm có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng: rà soát, thống kê phân loại vật chứng, tài liệu, đồ vật của vụ án, vụ việc theo từng giai đoạn tổ tụng hình sự thuộc quyền quản lý; cung cấp các tài liệu liên quan về các vụ án, vụ việc đình chỉ, tạm đình chỉ hoặc kết luận điều tra, kết luận giải quyết vụ việc đối với vật chứng, tài liệu, đồ vật đang gửi tại kho vật chứng và tài liệu, đồ vật; ra lệnh xuất kho vật chứng và tài liệu, đồ vật để xử lý theo quy định đối với vật chứng, tài liệu, đồ vật tổn động chưa được xử lý;

b) Thủ kho, cán bộ quản lý, bảo vệ kho vật chứng và tài liệu, đồ vật phải thường xuyên kiểm tra tình trạng nhà kho, lán kho, lán kho bãi và hệ thống chiếu sáng, hệ thống kiểm soát an ninh, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, duy trì nhiệt độ trong phòng kho chức năng phù hợp với việc quản lý vật chứng, tài liệu, đồ vật; hằng Quý thực hiện hoặc đề xuất phối hợp với đơn vị liên quan làm vệ sinh công nghiệp kho vật chứng và tài liệu, đồ vật, có biện pháp diệt trừ mối mọt, chuột, bọ, côn trùng, nấm mốc và các tác nhân gây hại khác.

Khi phát hiện những hư hỏng về nhà kho, lán kho, lán kho bãi, các trang thiết bị kỹ thuật không bảo đảm thì Thủ kho, cán bộ quản lý kho, bảo vệ kho vật chứng và tài liệu, đồ vật phải báo cáo Thủ trưởng Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật biết để phối hợp đơn vị chức năng đề xuất khắc phục, sửa chữa kịp thời;

c) Thủ kho, cán bộ quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật phải thường xuyên kiểm tra tình trạng các loại vật chứng, tài liệu, đồ vật đang bảo quản. Trường hợp phát hiện vật chứng, tài liệu, đồ vật tổn động chưa được xử lý cùng với vụ án, vụ việc hoặc đã được xử lý nhưng cơ quan có trách nhiệm chậm trễ trong việc thi hành; phát hiện vật chứng, tài liệu, đồ vật bị mất mát, bong, rách, mất niêm phong, bị xâm phạm, chiếm đoạt hoặc nguy cơ hư hỏng, đe dọa đến sự an toàn của kho vật chứng và tài liệu, đồ vật, ảnh hưởng đến con người, tài sản, môi trường hoặc trong trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ và các sự cố khác làm hư hỏng vật chứng, tài liệu, đồ vật thì phải tiến hành lập biên bản, báo cáo kịp thời Thủ trưởng cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật để thông báo bằng văn bản đến cơ quan, người có thẩm quyền đã ra lệnh nhập vật chứng, tài liệu, đồ vật biết, có biện pháp xử lý, giải quyết kịp thời.

### **Điều 13. Nội quy kho vật chứng và tài liệu, đồ vật**

1. Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật trong Công an nhân dân là nơi tiếp nhận, nhập, xuất, bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật của cơ quan, người có

thẩm quyền tiến hành tố tụng của Công an, Viện kiểm sát, Tòa án, Hải quan, Kiểm lâm, Kiểm ngư.

2. Thủ kho, cán bộ quản lý kho, cán bộ, chiến sĩ bảo vệ kho và những người tham gia nhập, xuất vật chứng, tài liệu, đồ vật của vụ án, vụ việc tại kho vật chứng và tài liệu, đồ vật phải thực hiện nghiêm chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy định tại Nghị định số 142/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 184/2025/NĐ-CP và quy định tại Thông tư này.

3. Chế độ trực kho vật chứng và tài liệu, đồ vật thực hiện như sau:

a) Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật phải phân công ca trực và duy trì cán bộ trực hoặc ứng trực để kịp thời nhập, xuất, chuyển giao vật chứng, tài liệu, đồ vật theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền ra lệnh nhập, xuất vật chứng, tài liệu, đồ vật 24/24 giờ trong ngày. Khi mở, đóng kho phải niêm phong cửa kho theo quy định;

b) Khi hết ca trực, cán bộ trực phải bàn giao chìa khóa, sổ sách theo dõi và thông báo, trao đổi về tình trạng kho vật chứng và tài liệu, đồ vật, những vấn đề cần thiết khác đối với cán bộ trực ca tiếp theo biết. Khi cán bộ đang trực gặp tình huống đột xuất không thể tiếp tục trực được thì phải báo cáo Thủ trưởng cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật phân công cán bộ ứng trực thay thế. Trường hợp hết ca trực nhưng cán bộ trực ca tiếp theo chưa đến nhận ca trực được thì cán bộ đang trực tiếp tục trực tại kho, đồng thời báo cáo Thủ trưởng cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật phân công cán bộ khác thay thế.

4. Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật phải được bố trí lực lượng bảo vệ 24/24 giờ trong ngày. Đối với kho vật chứng và tài liệu, đồ vật nằm trong khuôn viên các mục tiêu theo quy định được canh gác bảo vệ 24/24 giờ trong ngày thì không cần bố trí lực lượng bảo vệ riêng. Cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ bảo vệ kho vật chứng và tài liệu, đồ vật có trách nhiệm:

a) Trực tiếp kiểm tra giấy tờ tùy thân của những người ra, vào khu vực kho vật chứng và tài liệu, đồ vật; bố trí, sắp xếp trật tự các phương tiện của người đến làm việc, công tác tại kho vật chứng và tài liệu, đồ vật;

b) Thường xuyên nắm tình hình và luyện tập thành thạo các kế hoạch, phương án bảo vệ, phòng chống cháy nổ, thiên tai, bảo đảm an ninh, an toàn kho; phối hợp chặt chẽ với Thủ kho, cán bộ quản lý kho xử lý và giải quyết các tình huống, sự cố cháy, nổ, thiên tai, dịch bệnh và các sự cố khác, bảo vệ an toàn kho vật chứng và tài liệu, đồ vật.

5. Thủ kho, cán bộ quản lý kho, cán bộ, chiến sĩ bảo vệ kho; người có thẩm quyền đến nhập, xuất vật chứng, tài liệu, đồ vật hoặc người khác được phép vào khu vực kho vật chứng và tài liệu, đồ vật phải nghiêm chỉnh chấp hành nội quy kho vật chứng và tài liệu, đồ vật; các quy định về bảo đảm trật tự, an toàn, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tại kho vật chứng và tài liệu, đồ vật; nghiêm cấm không được sử dụng vật chứng, tài liệu, đồ vật đang bảo quản trong kho vật chứng và tài liệu, đồ vật vào bất cứ mục đích gì; không được đun nấu, hút thuốc và sử dụng các vật dụng có thể gây cháy trong khu vực phòng kho chức năng, lán kho, lán kho bãi bảo quản vật chứng, tài

liệu, đồ vật.

6. Nghiêm cấm người và phương tiện không có nhiệm vụ ra, vào khu vực kho vật chứng và tài liệu, đồ vật. Người, phương tiện do cơ quan, người có thẩm quyền ra lệnh nhập, xuất vật chứng, tài liệu, đồ vật thuê đến để sắp xếp, phân loại, bốc dỡ, vận chuyển vật chứng, tài liệu, đồ vật phải được cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật đồng ý mới được vào khu vực kho, đồng thời phải chịu sự kiểm tra, giám sát của Thủ kho, cán bộ quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật. Phương tiện vận chuyển vật chứng, tài liệu, đồ vật được phép vào khu vực kho phải sắp xếp gọn gàng, đúng nơi quy định theo hướng dẫn của Thủ kho, cán bộ quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật.

7. Khi thuê người, phương tiện đến sắp xếp, phân loại, bốc dỡ, vận chuyển vật chứng, đồ vật, tài liệu; người đến lắp đặt hệ thống trang thiết bị, phương tiện, bảo trì, sửa chữa, làm vệ sinh công nghiệp, chống mối mọt, nấm mốc hoặc các tác nhân gây hại khác tại kho vật chứng và tài liệu, đồ vật thì Thủ kho, cán bộ quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật phải lập danh sách những người ra, vào kho để báo cáo Thủ trưởng Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật; chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát các hoạt động của họ trong quá trình thực hiện.

8. Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật phải có kế hoạch, phương án bảo vệ, phương án phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; thường xuyên tổ chức thực tập, thực hành thành thạo các tình huống theo các phương án phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai nhằm đảm bảo an toàn kho vật chứng và tài liệu, đồ vật. Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật phải phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương, khu dân cư có liên quan đến an ninh, an toàn kho vật chứng và tài liệu, đồ vật.

9. Nội quy kho vật chứng và tài liệu, đồ vật, biển báo khu vực cấm, khu vực cấm quay phim, chụp ảnh, biển báo phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phải được niêm yết công khai tại cổng thường trực, cửa ra, vào khu vực kho vật chứng và tài liệu, đồ vật để mọi người biết, thực hiện.

10. Giao Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng xây dựng, ban hành và cấp phát Nội quy kho vật chứng và tài liệu, đồ vật.

#### **Chương IV**

### **CÔNG TÁC THÔNG TIN BÁO CÁO VÀ CÁC BIỂU MẪU**

#### **Điều 14. Chế độ thông tin, báo cáo**

1. Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật các cấp trong Công an nhân dân phải thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Bộ Công an.

2. Trước ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hằng năm, Thủ kho vật chứng và tài liệu, đồ vật phải kiểm kê, lập báo cáo kiểm kê theo biểu mẫu quy định tại Thông tư này gửi Thủ trưởng Cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu,

đồ vật cấp trên theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 13 Nghị định số 142/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 184/2025/NĐ-CP.

**Điều 15. Các loại biểu mẫu sử dụng trong hoạt động xuất, nhập, quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật**

Ban hành kèm theo Thông tư gồm 12 biểu mẫu sau đây phục vụ công tác tiếp nhận, nhập, xuất, bảo quản, báo cáo, thống kê vật chứng, tài liệu, đồ vật của vụ án, vụ việc.

1. Phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật (mẫu số 01).
2. Phiếu xuất kho vật chứng và tài liệu, đồ vật (mẫu số 02).
3. Biên bản kiểm tra kho vật chứng và tài liệu, đồ vật (mẫu số 03).
4. Biên bản xác định tình trạng vật chứng, tài liệu đồ vật (mẫu số 04).
5. Thống kê vật chứng (mẫu số 05).
6. Thống kê tài liệu, đồ vật (mẫu số 06).
7. Thẻ vật chứng, tài liệu, đồ vật (mẫu số 07).
8. Sổ nhập vật chứng (mẫu số 08).
9. Sổ xuất vật chứng (mẫu số 09).
10. Sổ nhập tài liệu, đồ vật (mẫu số 10).
11. Sổ xuất tài liệu, đồ vật (mẫu số 11).
12. Thống kê công tác quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật (mẫu số 12).

**Chương V**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 16. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 3 năm 2026, trừ quy định tại khoản 2 Điều này, thay thế Thông tư số 58/2017/TT-BCA ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác quản lý kho vật chứng trong Công an nhân dân, Quyết định số 321/2005/QĐ-BCA(C11) ngày 23 tháng 3 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Nội quy kho vật chứng và Quy chế phối hợp giữa cơ quan quản lý kho vật chứng và cơ quan thụ lý vụ án trong xuất, nhập, quản lý vật chứng tại kho vật chứng thuộc Công an nhân dân.

2. Quy định về trách nhiệm quản lý, xuất, nhập, bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật trong giai đoạn xét xử và thi hành án có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

3. Trường hợp những văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới thì những nội dung liên quan đến Thông tư này cũng sẽ được thay đổi theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới.

**Điều 17. Trách nhiệm thi hành**

1. Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm thi hành

Thông tư này.

2. Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có vướng mắc Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng) để có hướng dẫn kịp thời. /

**Nơi nhận:**

- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Công an các đơn vị, địa phương;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Bộ Công an;
- Lưu: VT, V03, C11(P4)

**BỘ TRƯỞNG**



**Đại tướng Lương Tam Quang**